

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 64/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Văn Sơn

2. Ông Trần Văn Sơn

***-Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Mai Thảo Chi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên Tòa:*** Ông Cao Quốc Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 172/2022/TLST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2022/QĐXX-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2022 giữa:

***-Nguyên đơn:*** Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Số 121, đường Lê Hồng Phong, khu phố 7, TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Huỳnh Thị Ngọc Thuận, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: số 498, đường CMT8, khu phố 2, TT.Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***-Bị đơn:*** Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số 130, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

***-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+Hoàng Đình B, sinh năm: 1977 (chồng bà H1)

Nơi cư trú: Số 130, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/9/2022; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 26/5/2018, bà H có cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền tiền 56.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3%/tháng. Khi cho vay tiền, thì bà H và bà Hòa không thỏa thuận cụ thể thời hạn trả gốc và lãi. Sau khi vay một thời gian, bà H1 tự hứa qua hai tháng, ba tháng sẽ trả. Khi vay tiền của bà H, bà H1 nói vay dùng vào mục đích chi tiêu trong gia đình. Sau khi vay một thời gian thì bà H đã đòi nhiều lần nhưng bà H1 chỉ hứa trả, chứ không thực hiện trả. Nay bà H yêu cầu bà H1 chỉ phải trả 50.000.000đồng tiền gốc, còn 6.000.000đồng tiền gốc bà H không thừa nhận thì bà cũng không yêu cầu phải trả. Bà H yêu cầu bà H1 phải chịu lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 01/01/2021 cho đến nay.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản không hòa giải được có trong hồ sơ vụ án, bị đơn trình bày: Vào năm 2018 bà có vay nhiều lần tiền của bà H, vay dùng vào việc bán quán ăn, do thiếu vốn nên bà mới vay. Sau khi vay thì 2 bên thống nhất lại với nhau là bà còn thiếu nợ 50.000.000đồng tiền gốc (việc bàn bạc chỉ bằng miệng, không ghi vào giấy), tiếp theo đó hai bên thỏa thuận bà phải chịu lãi suất 4%/tháng; Bà đã trả lãi hơn 2 năm (bà không có chứng cứ để chứng minh về lãi suất thỏa thuận và đã trả lãi hơn 2 năm). Nay bà H khởi kiện đòi bà thì bà chỉ đồng ý trả 50.000.000đồng tiền gốc; còn tiền lãi thì bà đồng ý tính lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 01/01/2021 cho đến nay.

Về phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Đình B: Sau khi Tòa án nhân huyện đức Linh thụ lý vụ án thì đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Hoàng Đình B cố tình không tham gia tố tụng

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thì nguyên đơn, đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy HĐXX, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về tiền gốc và lãi:

- Buộc bà Nguyễn Thị H1, ông Hoàng Đình B phải liên đới trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền gốc 50.000.000đồng và tiền lãi là 1,66%/tháng kể từ ngày 01/01/2021.

Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí DSST.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, những lời khai được công bố tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm Sát Viên tại phiên tòa;

[1]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/9/2022. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và có đủ căn cứ chứng minh vào thời gian này, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại số nhà 130, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 8, TT.Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà H1, ông B biết bà H khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” để đòi lại số tiền đã cho vay, nhưng cố tình không có mặt theo sự triệu tập của Tòa. Chứng tỏ bà H1, ông B đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp

luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn, người liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định của điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

[2] Xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2022 và các tài liệu chứng cứ cũng như lời khai của các đương sự, Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét về nội dung vụ án:

[4.1] Xét về khoản tiền vay gốc:

-Đối với giấy vay tiền ngày 26/5/2018 (bút lục 05): Nguyên đơn khẳng định đã cho bà Nguyễn Thị H1 vay số tiền 56.000.000đồng và trong giấy vay cũng thể hiện số tiền vay này. Tuy nhiên, tại biên bản không hòa giải được ngày 18/8/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận việc bị đơn chỉ còn phải trả 50.000.000đồng tiền gốc. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị đơn chỉ còn phải trả 50.000.000đồng tiền gốc

[4.2] Về tiền lãi:

Tuy trong giấy vay tiền không thể hiện nội dung là lãi suất bao nhiêu %/tháng. Tuy nhiên, nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận hợp đồng vay trên có lãi suất và được nguyên đơn và bị đơn thống nhất về lãi suất còn phải trả là từ ngày 01/01/2021, với lãi suất 1,66%/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện của hai bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận này.

Từ tất cả các phân tích trên, cho thấy số tiền gốc và lãi còn phải trả được tính như sau:

50.000.000đồng tiền gốc x 1,66%/tháng x (20 tháng + 28 ngày) = 17.374.000đồng tiền lãi

Tổng cộng:

50.000.000đồng tiền gốc + 17.374.000đồng tiền lãi (tính đến ngày 29/9/2022) = 67.374.000đồng cả gốc và lãi phải trả.

[4.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu nghĩa vụ liên đới:

[4.4] Xét về việc nghĩa vụ liên đới trả tiền: Mặc dù một mình bà H1 đứng ra vay số tiền này, nhưng số tiền này bà H1 khai vay dùng để bán quán ăn, tức là vay dùng vào mục đích chi tiêu, phát triển kinh tế trong gia đình ông bà. Vì vậy, cần áp dụng Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình để buộc ông B phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà H1 trả cho bà H số tiền trên là phù hợp.

Từ tất cả các phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Hoàng Đình B phải liên đới trả cho bà Lê Thị Thúy H tổng số tiền 67.374.000đồng (trong đó 50.000.000đồng tiền gốc và 17.374.000đồng tiền lãi).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận về tiền gốc và tiền lãi. Vì vậy cần buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Hoàng Đình B phải liên đới chịu toàn bộ án phí DSST trên số tiền phải trả nợ là:

67.374.000đồng x 5% giá trị tài sản có tranh chấp = 3.368.000đồng án phí dân sự sơ thẩm phải chịu.

Bà Lê Thị Thúy H không phải chịu án phí DSST. Vì vậy trả lại cho bà H số tiền đã nộp.

[6] Về áp dụng án lệ:

Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[7] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nội dung vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm này.

Bởi các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 264, 266, 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 27, Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu về tiền gốc và tiền lãi của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Hoàng Đình B phải liên đới trả cho bà Lê Thị Thúy H tổng số tiền 67.374.000đồng (trong đó 50.000.000đồng tiền gốc và 17.374.000đồng tiền lãi).

Kể từ ngày bà Lê Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bà Nguyễn Thị H1 và ông Hoàng Đình B phải liên đới chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Hoàng Đình B phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.368.000đồng án phí DSST. Án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.515.000đồng trong biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012280, ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Thuận**



